

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN,  
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT  
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI  
VIẾT “TÌM HIỂU LUẬT THI ĐUA,  
KHEN THƯỞNG SỐ 06/2022/QH15”  
NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trảng Bàng, ngày 11 tháng 9 năm 2023

**BỘ ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**  
**Cuộc thi viết “Tìm hiểu Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15”**  
**trên địa bàn thị xã Trảng Bàng năm 2023**

**I. THANG ĐIỂM**

- Tổng số điểm: 100 điểm/5 câu (mỗi câu 20 điểm), chi tiết điểm số từng câu theo đáp án dưới đây.

- Ban Giám khảo căn cứ vào Thẻ lệ và chi tiết điểm số để chấm thi.

- Điểm số được ghi vào Bảng điểm số, có chữ ký của từng thành viên Ban Giám khảo.

- Cách thức chấm thi:

Thực hiện theo 01 trong 02 cách thức sau do Ban Giám khảo lựa chọn:

+ Cách 01: Trên cơ sở tổng hợp của Tổ Thư ký chọn ra 30 bài có đáp đúng và gần đúng với đáp án của Ban Tổ chức sau đó giao cho mỗi giám khảo 10 bài để chấm và mỗi giám khảo chấm 05 bài có đáp án đúng và gần đúng với đáp án của Ban tổ chức đồng thời Ban Giám khảo sẽ tổng hợp chấm để lựa chọn thứ tự;

+ Cách 02: Mỗi thành viên chấm 01 câu/01 bài thi, tổng điểm số của bài thi là điểm cộng 05 câu/01 bài thi của Ban Giám khảo.

**II. PHẦN ĐÁP ÁN**

**Câu 1:** Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được Quốc hội thông qua vào ngày, tháng, năm nào? có hiệu lực thi hành từ ngày, tháng, năm nào? nguyên tắc thi đua, khen thưởng? các hành vi bị nghiêm cấm được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 như thế nào? **(20 điểm)**

**Đáp án: (20 điểm)**

**Ý 1:** Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được Quốc hội thông qua vào ngày, tháng, năm nào? **(03 điểm)**

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2022 **(03 điểm)**.

**Ý 2:** Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày, tháng, năm nào? **(03 điểm)**

Khoản 1 Điều 94 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15: **(01 điểm)**

**Điều 94. Hiệu lực thi hành**

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 **(01 điểm)**.

- Như vậy, Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

**Ý 3:** Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 như thế nào? **(07 điểm)**

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 **(Căn cứ pháp lý 01 điểm; Nội dung 06 điểm)**

**Điều 5. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;
- b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;
- c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;
- d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh; cá nhân, tập thể công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

**Ý 4:** Các hành vi bị nghiêm cấm được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 như thế nào? **(07 điểm)**

Các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 15 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 (**Căn cứ pháp lý 01 điểm; Nội dung 06 điểm**)

**Điều 15. Hành vi bị nghiêm cấm trong thi đua, khen thưởng**

1. Tổ chức thi đua, khen thưởng trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng thi đua, khen thưởng để vụ lợi.
2. Cản trở, nhũng nhiễu, tiêu cực trong công tác thi đua, khen thưởng.
3. Kê khai gian dối, làm giả hồ sơ, xác nhận, đề nghị sai trong thi đua, khen thưởng.
4. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái pháp luật.
5. Sử dụng hiện vật khen thưởng trái thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, tác động xấu đến xã hội.
6. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng trái quy định của pháp luật.

**Câu 2:** Hãy cho biết để được công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” thì cá nhân phải đạt tiêu chuẩn nào theo Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15? (**20 điểm**)

**Đáp án: (20 điểm)**

Được công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” thì cá nhân phải đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 (**Căn cứ pháp lý 02 điểm; Nội dung 18 điểm**)

**Điều 24. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây: (**06 điểm**)

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” để tặng cho quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng thuộc Quân đội nhân dân; dân quân thường trực, dân quân tự vệ cơ động; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau: (**06 điểm**)

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động (không thuộc đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng thuộc Quân đội nhân dân; dân quân thường trực, dân quân tự vệ cơ động; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân) đạt các tiêu chuẩn sau đây: **(06 điểm)**

a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

**Câu 3:** Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định danh hiệu thi đua đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình gồm những danh hiệu nào? thẩm quyền quyết định, trao tặng của Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã gồm danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nào? **(20 điểm)**

**Đáp án: (20 điểm)**

**Ý 1:** Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định danh hiệu thi đua đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình gồm những danh hiệu nào? **(10 điểm)**

**\*Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: (05 điểm)**

Danh hiệu thi đua đối với cá nhân quy định tại Điều 19 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 **(Căn cứ pháp lý 01 điểm; Nội dung 04 điểm)**

**Điều 19. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân**

1. “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.
2. Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh.
3. “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
4. “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

**\*Danh hiệu thi đua đối với tập thể, hộ gia đình: (05 điểm)**

Danh hiệu thi đua đối với tập thể, hộ gia đình quy định tại Điều 20 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 **(Căn cứ pháp lý 01 điểm; Nội dung 04 điểm)**

**Điều 20. Danh hiệu thi đua đối với tập thể, hộ gia đình**

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

- a) “Cờ thi đua của Chính phủ”;
- b) Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- c) “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”;
- d) “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”;
- đ) Xã, phường, thị trấn tiêu biểu;
- e) Thôn, tổ dân phố văn hóa.

2. Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình là “Gia đình văn hóa”.

**Ý 2:** Thẩm quyền quyết định, trao tặng của Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã gồm danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nào? (10 điểm)

**\*Thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện: (05 điểm)**

Khoản 2 Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và giấy khen (Căn cứ pháp lý 01 điểm; Nội dung 04 điểm)

**\*Thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã: (05 điểm)**

Khoản 3 Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, giấy khen và danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Căn cứ pháp lý 01 điểm; Nội dung 04 điểm)

**Câu 4:** Hãy cho biết trường hợp nào Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng bị thu hồi theo Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15? Chủ thể nào có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được xét tặng? (20 điểm)

**Đáp án: (20 điểm)**

**Ý 1:** Hãy cho biết trường hợp nào Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng bị thu hồi theo Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15? (15 điểm)

Khoản 2 Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 (Căn cứ pháp lý 01 điểm; Nội dung 14 điểm)

**Điều 93. Xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng**



2. Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian dối trong việc kê khai công trạng, thành tích để được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

b) Cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

c) Thâm định, xét, duyệt, đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái quy định của pháp luật;

d) Có kết luận, quyết định, bản án của cơ quan có thẩm quyền về việc người đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có vi phạm, khuyết điểm dẫn đến không bảo đảm tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong khoảng thời gian tính thành tích hoặc liên quan đến công trình, tác phẩm là cơ sở để tặng giải thưởng.

**Ý 2:** Chủ thể nào có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được xét tặng? (05 điểm)

Khoản 8 Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 (Căn cứ pháp lý 01 điểm; Nội dung 04 điểm)

**Điều 93. Xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng**

8. Người có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được xét tặng.

**Câu 5:** Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm những danh hiệu nào? Hãy chọn đáp án đúng nhất.

a. Chiến sĩ thi đua toàn quốc, chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, chiến sĩ thi đua cơ sở, chiến sĩ tiên tiến

b. Chiến sĩ thi đua toàn quốc, cờ thi đua Chính phủ, chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, chiến sĩ thi đua cơ sở, lao động tiên tiến, chiến sĩ tiên tiến.

c. Chiến sĩ thi đua toàn quốc, chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, chiến sĩ thi đua cơ sở, lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc, chiến sĩ tiên tiến.

d. Chiến sĩ thi đua toàn quốc, chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, chiến sĩ thi đua cơ sở, lao động tiên tiến, chiến sĩ tiên tiến.

**Đáp án: 20 điểm**

Nêu được đáp án đúng là **câu d 10 điểm**

Nêu được căn cứ pháp lý là **Điều 19** và nêu chi tiết điều luật được **8 điểm**. Nếu nêu cụ thể khoản 1, 2, 3, 4 Điều 19 của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2022 được điểm tối đa **10 điểm**

Trên đây là Bộ đáp án và thang điểm Cuộc thi viết “Tìm hiểu Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15” năm 2023 của Ban Tổ chức cuộc thi./.

**Nơi nhận:**

- Ban Tổ chức;
- Ban Giám khảo;
- Tổ Thư ký;
- Lưu.

**TM. BAN TỔ CHỨC**

**TRƯỞNG BAN**



**TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP**

**Nguyễn Thành Thiện**

